TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 04 – 8 – 2017
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Ngọc Tạo
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Trần Xuân Thanh,
2.Ông Nguyễn Phước Nhàn.
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Thu Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 219/2017/TLST–HNGĐ, Ngày 15/5/2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2017/QĐXX-ST/HNGĐ Ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986. Đăng ký thường trú: B5/20, tổ 5, ấp 2, xã Qui Đức, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Bị đơn: Chị Trần Thị Thùy Tr, sinh năm 1987. Đăng ký thường trú: Số 579, ấp Lộc Tiền, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Thanh T và chị Trần Thị Thùy Tr kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2013 ngày 02/7/2013 của Ủy ban nhân dân xã Qui Đức, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Hôn nhân của anh chị là tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với cha, mẹ của anh T ở xã Qui Đức, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian sống chung, anh T cho rằng vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị Tr không lễ phép với cha mẹ của anh T, chị Tr tự ý bỏ nhà đi về bên cha mẹ ruột sống và chị Tr yêu cầu anh T nộp đơn ly hôn. Anh T có khuyên chị Tr nhưng chị Tr không thay đổi. Anh T đã từng nộp đơn yêu cầu ly hôn với chị Tr nhưng anh T đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Anh T nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với chị Tr nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tr.

Về con chung: anh T và chị Tr có 01 người con chung tên Nguyễn Thanh Ngọc N, sinh ngày 26/4/2014. Anh T trình bày con từ khi sinh cho đến khi chị Tr chưa bỏ đi cháu N ở chung vợ chồng. Chị Tr đi về bên cha mẹ ruột dẫn con theo, hàng tuần anh có đến rước con về chơi, anh T có cảm nhận con rất mến cha, anh T xin ly hôn với chị Tr, yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T xác định anh và chị Tr không có tài sản chung và không có nợ chung.

Bị đơn Trần Thị Thùy Tr trình bày: về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn và vợ chồng sống chung như anh T Trình bày chị xác định anh T trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng thì giữa chị và anh T không có mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng chị không sống chung là do mẹ chồng chị Tr và chị Tr không hợp nhau nên trong sinh hoạt hằng Ny có những việc mẹ chồng chị không vừa ý với chị. Anh T hòa giải mâu thuẫn giữa hai người nhưng không được, mẹ chồng chị gây áp lực với anh T, từ đó vợ chồng mới mâu thuẫn với nhau. Chị đề nghị với anh T là vợ chồng ra ở riêng, chị Tr hiện tại đã có nhà riêng nhưng anh T cũng không đồng ý về sống cùng chị. Anh T đã ba lần làm đơn xin ly hôn, thật sự tình cảm vợ chồng của chị đối với anh T không còn, chị Tr quá mệt về quan hệ hôn nhân của chị và anh T nên chị đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: chị Tr và anh T có 01 người con chung tên Nguyễn Thanh Ngọc N, sinh ngày 26/4/2014, hiện tại chị Tr đang nuôi con, hàng tuần anh T có đến rước con về bên nội chơi. Công việc của chị ổn định, chị đã có nhà riêng nên chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không; vợ chồng chị và anh T không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của anh T xin ly hôn đối với chị Tr, chị Tr có nơi cư trú tại ấp T, xã M, do đó theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân. Anh Nguyễn Thanh T và chị Trần Thị Thùy Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2013 đúng với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Anh T cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do chị Tr không lễ phép với cha mẹ của anh T, chị Tr tự ý bỏ nhà đi về bên cha mẹ ruột sống và chị Tr yêu cầu anh T nộp đơn ly hôn. Anh T có khuyên chị Tr nhưng chị Tr không thay đổi. Từ khi mâu thuẫn phát sinh đến nay không thể giải quyết được, vợ chồng anh T chị Tr không sống chung hơn 05 tháng. Anh T xét thấy anh không còn tình cảm với chị Tr, không thể tiếp tục chung sống với chị Tr. Do đó anh T khởi kiện yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý và tiến hành hòa giải nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng anh T vẫn cương quyết ly hôn. Chị Tr thì xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, chị rất mệt do anh T đã ba lần xin ly hôn, chị và anh T khó hàn gắn được nên đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Thanh T với chị Trần Thị Thùy Tr.

[3] Về con chung: anh T và chị Tr có 01 người con chung tên Nguyễn Thanh Ngọc N, sinh ngày 26/4/2014, cháu N đang sống với chị Tr. Anh T và chị Tr đều yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu N, theo quy định của Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu

con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con". Hội đồng xét xử xét thấy thời gian vợ chồng anh T chị Tr không sống chung thì chị Tr là người trực tiếp nuôi cháu N, anh T đến thăm và rước con về bên nội để thăm ông bà thuận lợi. Chị Tr đi làm kế toán của trường học về thu nhập ổn định, chị Tr cũng có nhà riêng, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu N, Hội đồng xét xử giao chị Trần Thị Thùy Tr tiếp tục nuôi 01 người con chung tên Nguyễn Thanh Ngọc N, sinh ngày 26/4/2014, chị Tr không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thanh Ngọc N.

[4] Tài sản chung và nợ chung: anh T và chị Tr xác định không có tài sản chung và nợ chung.

[5] Về án phí: anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 các Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 55, các Điều 81, 82, 83, 84, 85 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân:

Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của anh Nguyễn Thanh T với chị Trần Thị Thùy Tr.

2.Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Thanh Ngọc N, sinh ngày 26/4/2014 cho chị Trần Thị Thùy Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí:

Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008861 ngày 08/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An chuyển sang án phí sung quỹ nhà nước.

Án này là sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Tạo

- Nơi nhận:
- VKSND Huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS Huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Q, huyện B
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu./.